TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Trung Hiếu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc xác định cha cho con theo Thông mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình Đ, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L, nơi cư trú: thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Hoa, nơi cư trú: tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Đình Đ trình bày: Năm 2002, ông Đ quen biết bà Nguyễn Thị M sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 54, Khu 5, phường Hà Trung, thành phố. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2003, ông Đ và bà Mai chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 08 tháng 06 năm 2006, bà Mai sinh được 01 con gái đặt tên là Nguyễn Thị L. Vì nhiều lý do nên ông Đ, bà Mai chưa đăng ký khai sinh cho con. Ngày 09 tháng 02 năm 2020 bà Mai bị ốm nặng nên đã chết. Đến nay để đảm bảo quyền lợi cho con, ông Đ đề nghị Toà án xác định ông là bố đẻ và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1972 (mất năm 2020) là mẹ đẻ của của Nguyễn Thị L, sinh ngày 08-6-2006.

Chị Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Hoa (là chị gái của Nguyễn Thị L và con đẻ của bà Nguyễn Thị Mai) đồng ý với phần trình bày của ông Đ.

Tại phiên họp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Đề nghị Tòa án căn cứ Căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 39, các điều 150, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đình Đ, xác định ông Nguyễn Đình Đ là bố đẻ, bà Nguyễn Thị Mai là mẹ đẻ của Nguyễn Thị L, sinh ngày 08-6-2006. Về lệ phí: Ông Đ không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình Đ yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên được xác định là việc hôn nhân và gia đình. Ông Đ đang cư trú tại thành phố Thuỷ Nguyên nên yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ các tài có trong hồ sơ vụ việc thể hiện: Vào khoảng thời gian năm 2003, ông Nguyễn Đình Đ bà Nguyễn Thị Mai có thời gian chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2006 bà Mai có sinh được 01 người con gái đặt tên là Nguyễn Thị L nhưng bà Mai và ông Đ không đi đăng ký khai sinh cho con vì lúc đó 2 ông bà chưa đăng ký kết hôn. Năm 2020 bà Mai chết. Để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân, ông Nguyễn Đình Đ, chị Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Hoa đề nghị Toà án xác định ông Nguyễn Đình Đ là bố đẻ, bà Nguyễn Thị Mai là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L. Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 13-02-2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Ông Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Thị L có quan hệ huyết thống Bố - Con, chị Phạm Thị Hoa và Nguyễn Thị L có quan hệ huyết thống theo dòng mẹ. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Đình Đ là bố đẻ, bà Nguyễn Thị Mai là mẹ đẻ của Nguyễn Thị L.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình Đ không phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 39, các điều 150, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình Đ.

Xác định ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố Lương Đường, phường Hoà Bình, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng là bố đẻ của Nguyễn Thị L, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006.

Xác định bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1972, chết năm 2020, nơi cư trú trước khi chết: nơi cư trú: Tổ 54, Khu 5, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là mẹ đẻ của Nguyễn Thị L, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình Đ không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình Đ, chị Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Hoa có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày quyết định giải quyết việc dân sự, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND tp Hải Phòng;
- VKSND tp Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS tp Thuỷ Nguyên;
- UBND p Hoà Bình; tp Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họtên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"